

Bản án số: 192/2024/HS-PT
Ngày: 16-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/TLPT-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo Lương Thành H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Lương Thành H; sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lương Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1; vợ Ngô Thị Quỳnh N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 90/2023/HSST ngày 16/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, Lâm Đồng xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Lò Đức V; sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: 82 thôn Y, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Tài

xế; con ông Lò Văn Đ và bà Quàng Thị Thái T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Trần Đình H2; sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình T1 và bà Đặng Thị L; vợ Bùi Thị Thu T2 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 116/2014/HSST ngày 15/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 tháng tù về tội “Giao cầu với trẻ em”.

- Quyết định số 01/QĐ-VPVPHC ngày 05/01/2022 của Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

4. Phùng Thế H3; sinh năm 1980 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 2/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn C1 và bà Phùng Thị Đ1; vợ Đàm Thị T3 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 86/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 09/6/2020.

- Bản án số 02/2022/HSST ngày 07/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 07/7/2023.

Nhân thân:

- Bản án số 69/2009/HSST ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 59/2012/HSST ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo được tại ngoại. Vắng mặt.

5. Lê Thị H4; sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hồng H5 (đã chết) và bà Đào Thị H6; chồng Bùi Xuân Đ2 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 107/2024/HSST ngày 12/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H4:* Luật sư Lê Xuân T4 – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh L, địa chỉ: 3 P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn đánh bạc ăn thua bằng tiền nên bị cáo Lương Thành H nảy sinh ý định tổ chức sòng xóc đĩa để tham gia đánh bạc ăn thua cùng với các con bạc. Trưa ngày 07/8/2023 H gọi điện cho Lò Đức V để nhờ V chuẩn bị địa điểm đánh bạc và nhờ V xóc đĩa để H cùng các con bạc đặt cược ăn thua. V gọi điện cho Trần Đình H2 nhà ở tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mượn địa điểm là nhà H2 để đánh bạc, H2 hiểu việc cho V mượn nhà đánh bạc sẽ được V trả tiền công và H2 đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày H, V cùng khoảng 15 đối tượng được V và H rủ trước đó tới nhà của H2. Tại đây, H chuẩn bị công cụ, phương tiện gồm: chén, đĩa và cắt các con vị để V xóc đĩa và cùng các con bạc đặt cược ăn thua bằng tiền. Đối với các con bạc vào chơi, H đứng ra thu từ mỗi người từ 100.000 đồng tới 200.000 đồng. Khi đã thu đủ số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo H không thu tiền con bạc nữa rồi đưa cho Lò Đức V để đưa chủ nhà. V đưa số tiền 2.000.000 đồng cho Trần Đình H2, H2 hiểu số tiền trên là số tiền công khi cho các đối tượng mượn nhà để đánh bạc. H2 nhận và giao lại số tiền trên cho vợ là Bùi Thị Thu T2 đang ở quán B1 bên cạnh nhà của H2 và sau đó đi công việc. Các con bạc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đặt tiền theo hai cửa chẵn lẻ được xác định dựa vào mặt nổi lên của các con vị được cắt ra từ lá bài tây, mức đặt cược ăn thua mỗi cây của mỗi con bạc là từ 100.000 đồng trở lên. Tại sòng V vừa là người

trực tiếp xóc cho các con bạc ăn thua đồng thời V vừa đặt đề ăn thua với các con bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Thành H, Lò Đức V, Trần Ngọc N1, Phùng Thế H3, Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Ngô Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức Cao L1, Lê Thị H4, Nguyễn Văn T6, Võ Văn Q1 đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa.

Tang vật của vụ án: Tiền thu tại sòng: 15.300.000 đồng; số tiền thu trong người các đối tượng sử dụng để đánh bạc: 7.200.000 đồng, trong đó:

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ4: 2.000.000 đồng.
- Thu giữ của Ngô Thị Quỳnh N: 2.900.000 đồng.
- Thu giữ của Đỗ Thị Ngọc B: 500.000 đồng.
- Thu giữ của Lương Thành H: 1.800.000 đồng.
- Thu giữ của Bùi Thị Thu T2: 2.000.000 đồng (tiền thu lợi từ việc Trần Đình H2 cho mượn nhà).

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án đã chứng minh là 24.500.000 đồng.

- Thu giữ 04 con vị; 01 chén, 01 đĩa; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 mền đỏ sử dụng làm chiếu bạc; 01 bấm vị.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đình H2 về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phùng Thế H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Ngọc N1, Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Ngô Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức Cao L1, Lê Thị H4, Nguyễn Văn T6, Võ Văn Q1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HSST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Trần Đình H2 phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phùng Thế H3, Trần Ngọc N1, Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Ngô Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức Cao L1, Lê Thị H4, Nguyễn Văn T6, Võ Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình H2.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Thế H3.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T6.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ngọc N1, Lê Thị H4.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức Cao L1, Võ Văn Q1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Quỳnh N.

Xử phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Lương Thành H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.1. Xử phạt bị cáo Lò Đức V 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Đình H2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.4. Xử phạt bị cáo Phùng Thế H3 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.6. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.7. Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

1.8. Xử phạt bị cáo Vũ Phú Đ3 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ4 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.10. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thông S tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.11. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc B số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.12. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.13. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Cao L1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.14. Xử phạt bị cáo Võ Văn Q1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.15. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Quỳnh N số tiền 60.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 30/7/2024 bị cáo Trần Đình H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

- Ngày 31/7/2024 các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Trần Đình H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

- Ngày 05/8/2024 các bị cáo Phùng Thế H3, Lê Thị H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, V, H2, H3; chấp nhận một phần

kháng cáo của bị cáo H4, áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H4 thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thế H3 vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/8/2023 tại nhà của Trần Đình H2 thuộc thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ bắt quả tang các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Trần Ngọc N1, Phùng Thế H3, Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Ngô Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức Cao L1, Lê Thị H4, Nguyễn Văn T6, Võ Văn Q1 đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 24.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định do muốn đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Lương Thành H và Lò Đức V tổ chức sòng xóc đĩa trên. Đối với Trần Đình H2 là người cho thuê nhà để các bị cáo tổ chức sòng bạc, tham gia đánh bạc và được hưởng lợi từ việc thu tiền xâu số tiền 2.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ; đã tuyên bố các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Trần Đình H2 phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phùng Thế H3, Trần Ngọc N1, Vũ Phú Đ3, Nguyễn Văn Đ4, Ngô Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T5, Đỗ Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Đức

Cao L1, Lê Thị H4, Nguyễn Văn T6, Võ Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Trần Đình H2, Phùng Thế H3, Lê Thị H4: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh. Các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Phùng Thế H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, V, H3. Bị cáo Trần Đình H2 xuất trình giấy xác nhận có bố là ông Trần Đình T1 có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Lê Thị H4 xuất trình giấy chứng nhận gia đình hộ nghèo, cận nghèo, giấy xác nhận có bố là ông Lê Hồng H5 có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H4 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo H5, H4, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo xin được hưởng án treo nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo H, V, H3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo H5, H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Phùng Thế H3; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Đình H2, Lê Thị H4; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Trần Đình H2 phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phùng Thế H3, Lê Thị H4 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Thành H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Đức V 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H2 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Thế H3 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 vào thời gian chấp hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H4 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 10/8/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Lương Thành H, Lò Đức V, Phùng Thế H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Đình H2, Lê Thị H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (10);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài